



**UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**BÁO CÁO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019  
DÀNH CHO CÔNG DÂN  
(Dự toán trình HĐND thành phố)**

*Đà Nẵng, tháng 12 năm 2018*

**Các chỉ  
tiêu cơ  
bản về  
kinh tế  
xã hội  
căn cứ  
xây  
dựng dự  
toán  
năm  
2019**

Tổng sản phẩm xã hội trên địa bàn (GRDP, giá SS2010) tăng 8-8,5% so với ước thực hiện 2018;

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 12-13%; tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 11-12% so với ước thực hiện 2018.

Tỷ lệ tạo việc làm tăng thêm đạt 4,07%, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 53%; Tỷ lệ thất nghiệp 3,8%, trong đó tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị còn 3,95%.

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tăng 5-6%

Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 4,76% (theo chuẩn nghèo mới của thành phố).



### **Mục tiêu, nhiệm vụ NSNN năm 2019**

Một là, tiếp tục thực hiện chủ trương cơ cấu lại ngân sách nhà nước, đảm bảo quản lý nợ công chặt chẽ, an toàn, bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển;

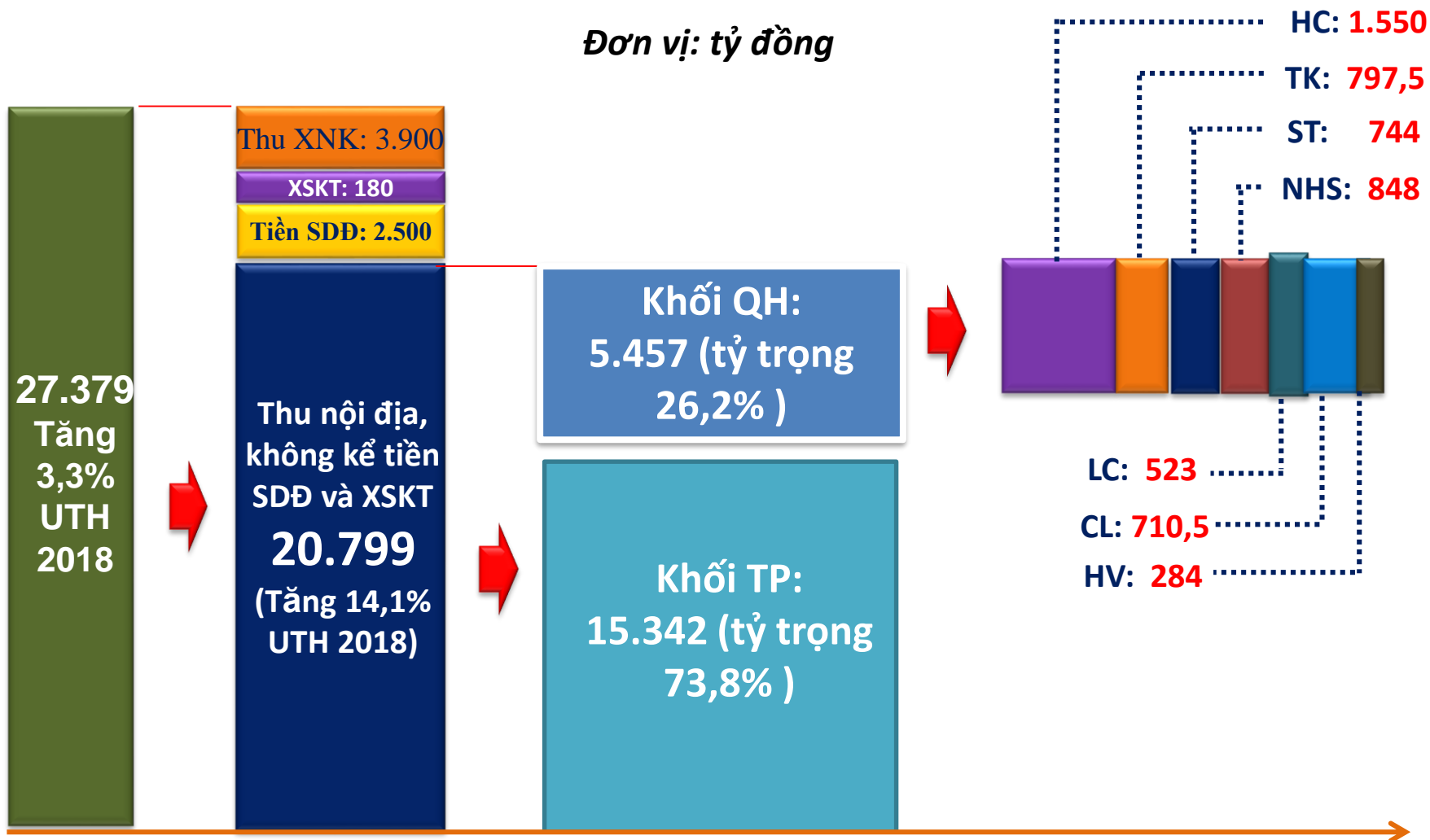
Hai là, đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công;

Ba là, tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài chính nhà nước;

Bốn là, thực hiện tốt nhiệm vụ an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự, an toàn xã hội.

# DỰ TOÁN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2019

Đơn vị: tỷ đồng

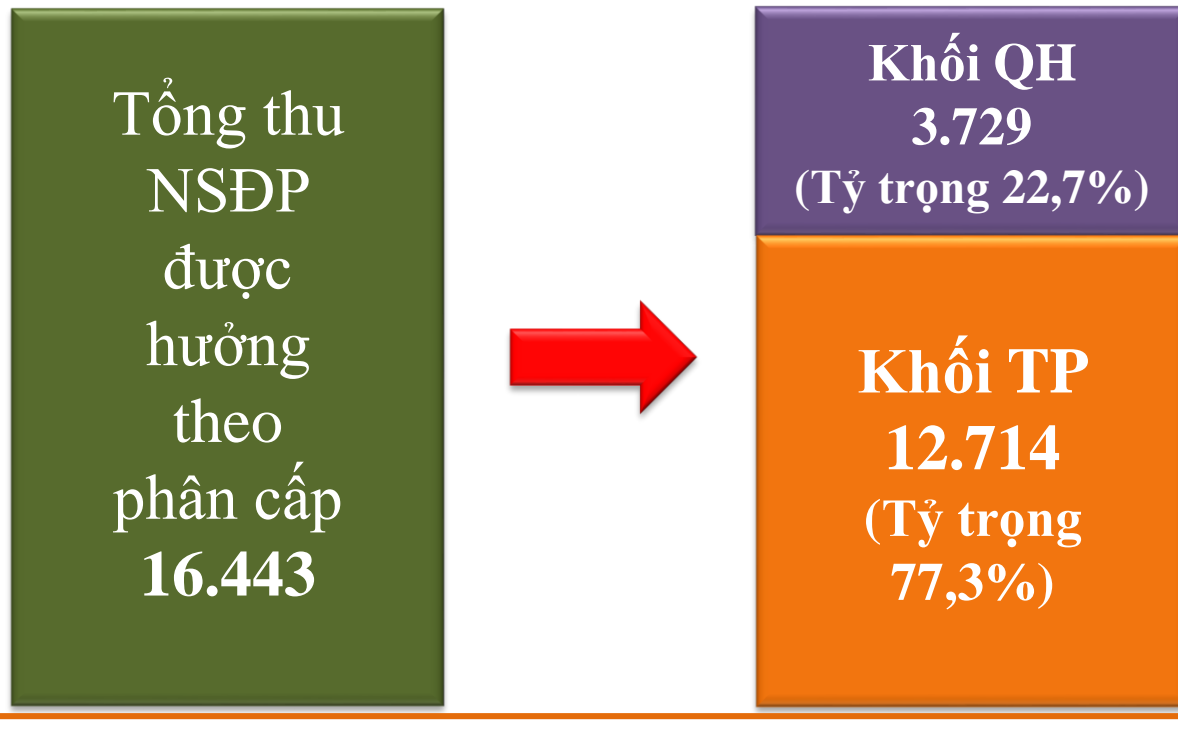


Tổng thu NSNN  
trên địa bàn

NSTW bổ sung có mục tiêu  
số tiền 1.196 Tỷ đồng

## DỰ TOÁN THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Không kể nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu thì thu cân đối ngân sách địa phương



*Đơn vị: tỷ đồng*

## DỰ TOÁN CHI NSDP VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN

**Chi đầu tư phát triển: 7.992 tỷ đồng**, (Nếu không kể nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu thì chiếm tỷ trọng 40% tổng chi cân đối NSDP), gồm:

\* Chi đầu tư cho các dự án: **7.697 tỷ đồng**:

- Chi từ nguồn thu tiền SDD: **2.500 tỷ đồng** (trong đó: Hỗ trợ cho huyện Hòa Vang để xây dựng nông thôn mới 11 tỷ đồng).

- Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết: **180 tỷ đồng** (trong đó hỗ trợ 35 tỷ đồng để chi xây dựng nông thôn mới huyện Hòa Vang)

- Chi từ nguồn vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước **701,5 tỷ đồng**

- Chi xây dựng cơ bản từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu **1.096,7 tỷ đồng**.

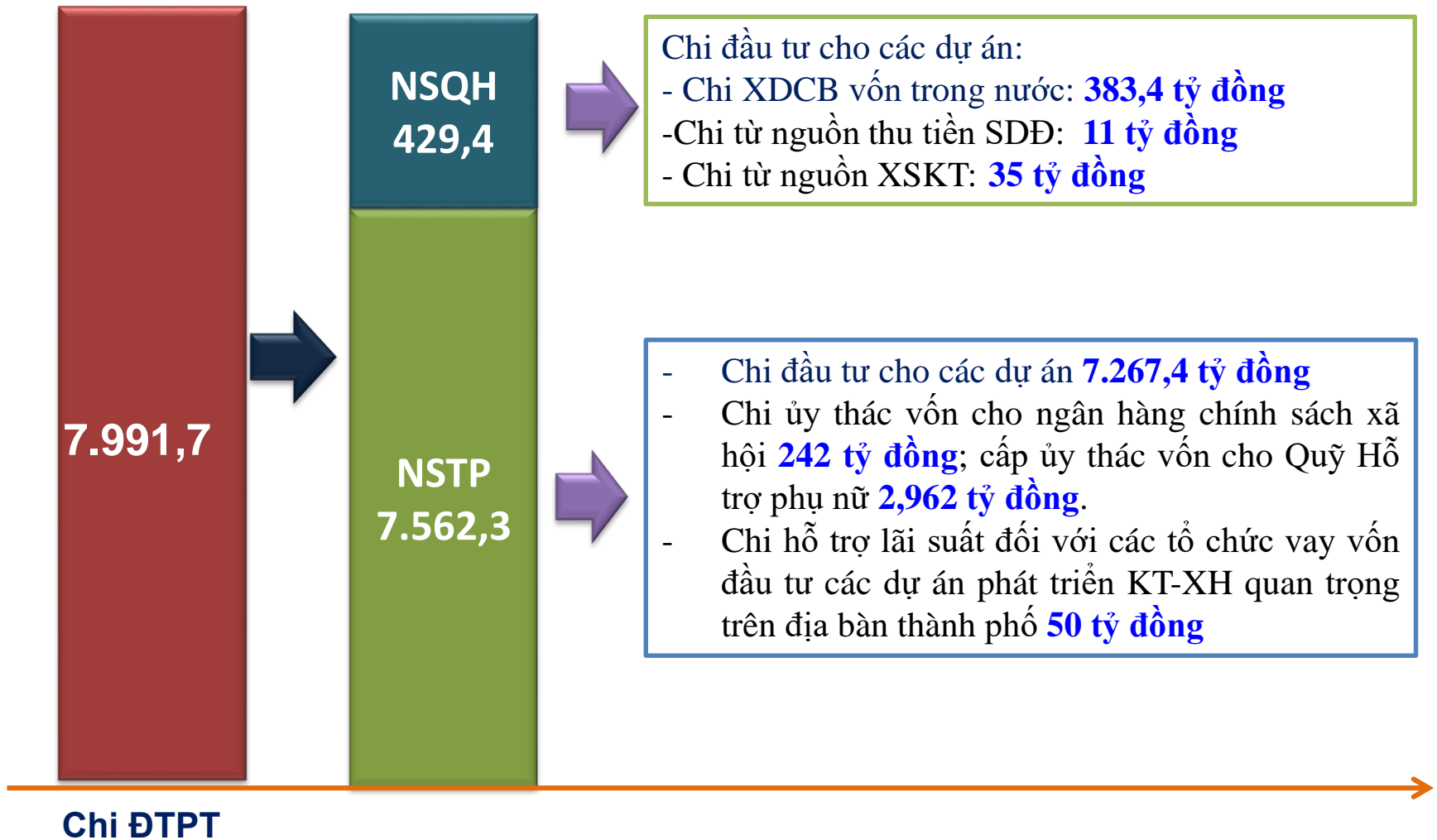
- Chi từ nguồn năm trước chuyển sang: **3,06 tỷ đồng**

\* Chi ủy thác vốn cho Ngân hàng chính sách xã hội và các Quỹ tài chính ngoài ngân sách **245 tỷ đồng**.

\* Chi hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn đầu tư các dự án phát triển KT-XH quan trọng trên địa bàn thành phố **50 tỷ đồng**.

# DỰ TOÁN CHI NSĐP VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN

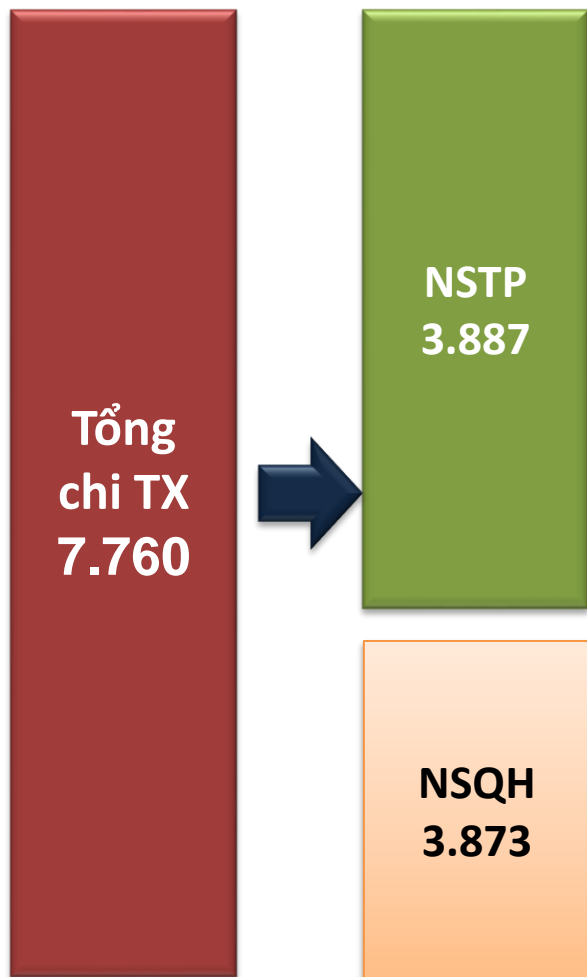
## Phân bổ chi ĐTPT



# DỰ TOÁN CHI NSĐP VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN

Chi thường xuyên: **7.760 tỷ đồng**, chiếm tỷ trọng 42,3% tổng chi cân đối ngân sách địa phương và bằng 105,3% dự toán năm 2018.

*Đơn vị: tỷ đồng*



*Trong đó:*

\* Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề: **585,4 tỷ đồng**

(Thực hiện Đề án sửa học đường **26,3 tỷ đồng**; Đầu tư bổ sung trang thiết bị thí nghiệm ứng dụng cảm biến **10,7 tỷ đồng**; KP duy tu, sửa chữa các trường công lập **10 tỷ đồng**; Kinh phí tập huấn, bồi dưỡng năng lực và trang thiết bị đổi mới phương pháp dạy và **18,2 tỷ đồng**).

\* Chi khoa học công nghệ: **49 tỷ đồng** (Kinh phí thực hiện các đề tài **12 tỷ đồng**; Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động khoa học công nghệ **4,6 tỷ đồng**; Các nhiệm vụ khoa học công nghệ khác).

*Trong đó:*

- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề: **1.407 tỷ đồng**

- Chi khoa học công nghệ: **2,2 tỷ đồng**



### Một số nội dung chi sự nghiệp đô thị của ngân sách thành phố

- \* **Chi bảo vệ môi trường:** Kinh phí thoát nước và xử lý nước thải **85 tỷ đồng**; Kinh phí xử lý rác và nước rỉ rác của Công ty Môi trường Đô thị **35,6 tỷ đồng**; Kinh phí vận hành các Trạm xử lý nước thải Phú Lộc, Sơn Trà, Hòa Xuân **39 tỷ đồng**.
- \* **Chi các hoạt động kinh tế:** Chi dịch vụ quản lý, bảo trì đường bộ và đường thủy nội địa, duy tu, bảo dưỡng cầu đường thường xuyên **213,8 tỷ đồng**; Chi duy tu, bảo dưỡng cây xanh **169,5 tỷ đồng**; Kinh phí chi trả tiền điện chiếu sáng công cộng **73 tỷ đồng**; Chi duy tu, sửa chữa thường xuyên hệ thống điện chiếu sáng công cộng và đèn trang trí **62 tỷ đồng**; Chi trợ giá các tuyến xe buýt **84,1 tỷ đồng**; Kinh phí ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin **28,6 tỷ đồng**.

## DỰ TOÁN CHI NSĐP VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN

- \* **Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay:** Trả lãi, phí phát hành trái phiếu CQĐP và vay lại Chính phủ vay nước ngoài **70,8 tỷ đồng**.
- \* **Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính:** **200 tỷ đồng**.
- \* **Dự phòng ngân sách:** **655,7 tỷ đồng** (ngân sách thành phố **543,4 tỷ đồng**; ngân sách quận, huyện **112,3 tỷ đồng**).
- \* **Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương:** **1.660,6 tỷ đồng**.

- Dự kiến vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước để thực hiện các dự án đầu tư số tiền **701,5 tỷ đồng**.
- Dự kiến trả nợ gốc các nguồn vốn vay số tiền **1.150,5 tỷ đồng** từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm trước chuyển sang, gồm: Trả nợ gốc vốn vay Ngân hàng Phát triển **27,5 tỷ đồng**; Trả nợ gốc vay thực hiện dự án Phát triển bền vững **23 tỷ đồng**. Trả nợ gốc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương **1.100 tỷ đồng**.
- Chi trả lãi, phí phát hành trái phiếu chính quyền địa phương số tiền **70,8 tỷ đồng**.

## KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2019-2021

- Dự kiến tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn giai đoạn này bình quân tăng 13,5%/năm so với ước thực hiện năm trước (mục tiêu giai đoạn 2016-2020 tăng 8-9%/năm);
- Thu NSNN giai đoạn 2019-2021 là **87.313,6 tỷ đồng**, trong đó tỉ trọng thu nội địa khoảng 85-90% (năm 2019: 85,8%, Năm 2020: 88,9% và Năm 2021: 89,7%). Tốc độ tăng thu NSNN giai đoạn 2016-2020 bình quân đạt 13,8%/năm, vượt mục tiêu theo Nghị quyết số 135/2015/NQ-HĐND (tăng 5-8%/năm) và vượt chỉ tiêu đến năm 2020 theo Chương trình hành động số 06-CTr/TU (tốc độ tăng thu NSNN trên địa bàn thành phố bình quân ít nhất 12%/năm).
- Dự kiến chi ngân sách địa phương phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020. Tỉ trọng chi đầu tư phát triển trong tổng chi cân đối ngân sách địa phương đảm bảo mục tiêu giai đoạn 2016-2020 (khoảng 35-40%), đảm bảo chuyển dịch cơ cấu chi theo Chương trình hành động số 10-CTr/TU của Thành ủy Đà Nẵng. Tổng chi giai đoạn 2019-2021 là **55.526 tỷ đồng**.

## Tình hình vay và trả nợ giai đoạn 2019-2021

- \* Dự kiến vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước để thực hiện các dự án đầu tư số tiền **1.377,4 tỷ đồng**.
- \* Dự kiến trả nợ gốc các nguồn vốn vay số tiền **1.196,5 tỷ đồng** (trả nợ gốc vốn vay ngoài nước **69 tỷ đồng**, nợ gốc vay Ngân hàng Phát triển **27,5 tỷ đồng** từ nguồn bội thu ngân sách địa phương hằng năm và trả nợ vốn vay trái phiếu chính quyền địa phương năm 2019 số tiền **1.100 tỷ đồng** từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi các năm trước).
- \* Chi trả lãi, phí phát hành trái phiếu chính quyền địa phương năm 2019 số tiền **61,6 tỷ đồng** và lãi, phí vay lại Chính phủ vay nước ngoài 03 năm là **101,1 tỷ đồng**.

# MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH

1

- Tiếp tục tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách; chống thất thu, trốn thuế, nợ đọng thuế, gian lận chuyển giá, vi phạm pháp luật thuế, phí, lệ phí, thực hiện hóa đơn điện tử; tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt Đề án “Chống thất thu thuế đối với một số lĩnh vực, ngành nghề có rủi ro cao về thuế.

2

- Thăm định chặt chẽ các dự án, nâng cao hiệu quả đầu tư, trong đó chú trọng công tác thăm định phê duyệt dự án để bố trí kế hoạch vốn, đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công, tránh bố trí vốn dàn trải, bố trí vốn khi chưa đủ thủ tục chuẩn bị đầu tư dẫn đến trong năm không giải ngân được; tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; đẩy mạnh việc thực hiện khoán sử dụng xe công.

3

- Tiếp tục thực hiện chủ trương cơ cấu lại ngân sách Nhà nước theo hướng tăng dần tỷ trọng thu nội địa, tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên gắn với chủ trương tinh giản biên chế, tổ chức bộ máy tinh gọn, bảo đảm chi an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và quốc phòng, an ninh. Ưu tiên dành nguồn để bố trí trả nợ vay chính quyền địa phương khi đến hạn.

# MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH

4

- Đẩy nhanh việc thực hiện đổi mới cơ chế quản lý tài chính; tổ chức, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp gắn với lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công. Đẩy mạnh việc chuyên phương thức hỗ trợ trực tiếp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế đầu thầu. Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ toàn bộ sang công ty cổ phần theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

5

- Điều hành chi NSNN theo dự toán được giao; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi NSNN khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện công khai, minh bạch ngân sách theo đúng quy định của pháp luật